

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 02 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;

2. Ông Nguyễn Xuân Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh – kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn H, thị trấn S, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn T, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Tại phiên tòa vắng mặt chị T, anh Th. Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2023, bản tự khai ngày 16/10/2023 nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đức Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Phong, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 02/4/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống. Anh Th không tu chí làm ăn mà ham chơi lô đề, cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, nên vợ chồng thường xảy ra va chạm, chửi bới xúc phạm nhau. Năm 2020 chị T có ý định ly hôn, nhưng anh Th

hứa sẽ thay đổi nên chị T không làm đơn. Nhưng sau đó anh Th không thay đổi, nên vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2020 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đức Th.

Về con chung: Chị T trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 13/12/2012 và cháu Nguyễn Thị B N, sinh ngày 19/11/2015. Lâu nay các cháu ở với chị T. Vợ chồng ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị T yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng, cả hai cháu là 2.000.000đ/tháng.

Về tài sản và công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày quan điểm anh Nguyễn Đức Th trình bày:

Anh và chị Phạm Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Phong, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh Th xét thấy tình cảm vợ chồng không có, nín kéo cũng không được. Vì vậy anh Th đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 13/12/2012 và cháu Nguyễn Thị B N, sinh ngày 19/11/2015. Hiện nay các cháu đang ở với chị T. Vợ chồng ly hôn anh Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức M, giao cháu Nguyễn Thị B N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18/12/2023 cháu Nguyễn Đức M là con chung của chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Đức Th trình bày nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ Phạm Thị T nếu bố mẹ ly hôn.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Nguyễn Thị B N ngày 18/12/2023, cháu Nguyễn Thị B N cũng trình bày nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ, nếu bố mẹ ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo Bộ luật Tố tụng dân sự hợp lệ cho anh Nguyễn Đức Th, nhưng anh Th không đến Tòa án. Vì vậy Tòa án không tiến hành tổ chức phiên hòa giải giữa chị T và anh Th được, thuộc trường hợp không thể tiến hành phiên hòa giải theo khoản 1 điều 207 Bộ luật TTDS.

Tại phiên tòa vắng mặt chị T, anh Th. Chị T đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Nguyễn Đức Th, về con chung chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 13/12/2012 và cháu Nguyễn Thị B N, sinh ngày 19/11/2015. Chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chị T không yêu cầu giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Về hôn nhân: đề nghị xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đức Th.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 13/12/2012 và cháu Nguyễn Thị B N, sinh ngày 19/11/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Đức Th, anh Th có hộ khẩu và nơi cư trú tại Tiểu khu Ba Chè, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Đức Th đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T, anh Th.

[2]. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Đức Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Phong, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 02/4/2012 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống. Anh Th chơi bời vợ chồng nợ nần nhiều, nên thường xảy ra va chạm, cãi vã xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị T và anh Th sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương thị trấn Thiệu Hóa cho biết chị T và anh Th kết hôn với nhau tự nguyện có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Phong, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Về mâu thuẫn của anh chị thì chính quyền địa phương biết được anh Th có chơi bời nên vợ chồng nợ nần dẫn đến phải bán nhà, chị T về Cẩm Thủy sinh sống, còn anh Th đi làm ăn, anh Th rất ít khi về địa phương. Tuy nhiên tại biên bản làm việc với anh Nguyễn Đức Tài là anh trai của

anh Th, thì anh Tài cho biết hiện nay em trai là Nguyễn Đức Th không có mặt tại địa phương, em dâu là Phạm Thị T thông báo là đang làm đơn xin ly hôn Thuận tại Tòa án, anh Tài cũng đã gọi điện cho anh Th để khuyên nhủ vợ chồng về với nhau, nhưng cả Thuận và Tư đều không đồng ý. Anh Tài cũng đã hỏi anh Th để anh Tài nhận các văn bản thay cho anh Th thì anh Th đồng ý. Anh Tài thừa nhận các văn bản Tòa án gửi anh Tài đều đã thông báo và gửi cho anh Th biết. Vì anh Th làm việc ở xa không về Tòa án được, nên anh Th đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị T đều đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đức Th. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị T được ly hôn anh Th là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị T và anh Th đều khai nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 13/12/2012 và cháu Nguyễn Thị B N, sinh ngày 19/11/2015. Quá trình giải quyết vụ án anh Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức M, giao cháu Nguyễn Thị B N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về phía chị T tại đơn xin ly hôn và bản tự khai chị T đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung, chị yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng, cả hai cháu là 2.000.000đ/tháng. Tuy nhiên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và trong đơn xin xét xử vắng mặt chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu nuôi con của hai bên là chính đáng; Tuy nhiên ngày 18/12/2023 chị Phạm Thị T nộp cho Tòa án 01 đơn trình bày về thu nhập; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể và 01 bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được mang tên Phạm Thị T. Lâu nay cháu các cháu đang ở với chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng lâu nay các cháu đang ở ổn định với chị T, chị T có thu nhập ổn định. Mặt khác tại bản tự khai của cháu Nguyễn Đức M và biên bản lấy lời khai của cháu Nguyễn Thị B N ngày 18/12/2023, cả hai cháu đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ, nếu bố mẹ ly hôn. Như vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cả 02 con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp; Việc nuôi dưỡng con cái chưa thành niên là nghĩa vụ của cha mẹ, quá trình giải quyết vụ án chị T cho rằng thu nhập của chị đủ để trang trải cuộc sống và đảm bảo điều kiện cho hai con chung ăn học nên chị T không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung của chị T là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 13/12/2012 và cháu Nguyễn Thị B N, sinh ngày 19/11/2015 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4]. Về tài sản và công nợ: Chị T, anh Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 2 điều 227; điều 228; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị T ly hôn anh Nguyễn Đức Th.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 13/12/2012 và cháu Nguyễn Thị B N, sinh ngày 19/11/2015 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Anh Th có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000625 ngày 16/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa. (Chị T đã nộp đủ án phí).

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị T, anh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND huyện Thiệu Hóa,
- TAND tỉnh Thanh Hóa,
- UBND xã Cẩm Phong, Cẩm Thủy;
- Chi cục thi hành án dân sự Thiệu Hóa,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đạt